

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

ThS. NGUYỄN ĐÌNH HUY

Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, các trường trung cấp chuyên nghiệp đã tiến hành kiểm định chất lượng (KĐCL) theo Quy định chung và quy trình KĐCL chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BGDĐT ngày 6/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT).

Hiện nay trên địa bàn Tỉnh Hải Dương có gần 10 trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc sự quản lý nhà nước về giáo dục của Sở GD-ĐT. Qua các báo cáo tự đánh giá của trường và đánh giá ngoài của các đoàn chuyên gia cho chúng ta thấy, để nâng cao chất lượng giáo dục, cần phải có giải pháp đảm bảo chất lượng (ĐBCL) dài hạn và cơ chế ĐBCL, trong đó thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, vai trò quản lý, điều hành của ban giám hiệu, sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể và mọi thành viên của nhà trường.

Vấn đề này trở nên đặc biệt cấp thiết trong điều kiện tính cạnh tranh của nền giáo dục nước ta ngày càng trở nên quyết liệt, đồng thời yêu cầu ngày càng cao của người học cũng như thị trường lao động với các sản phẩm đầu ra đạt chuẩn và có chất lượng cao trong bối cảnh toàn ngành đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

2. Hoạt động đảm bảo chất lượng trong các trường trung cấp chuyên nghiệp

Trong giáo dục, ĐBCL được xác định như các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng đào tạo. Theo Warren Piper (1993), ĐBCL được xem là "tổng số các cơ chế và quy trình được áp dụng nhằm ĐBCL đã được định trước hoặc việc cải tiến chất lượng liên tục - bao gồm việc hoạch định, việc xác định, khuyến khích, đánh giá và kiểm soát chất lượng". ĐBCL là quy trình đảm bảo các hoạt động thực tiễn, các nguyên tắc hay hành động đều hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng; đặc biệt chú trọng đến các lĩnh vực chính như giảng dạy, học tập, nghiên cứu và các dịch vụ cộng đồng. Mục tiêu tổng quát là liên tục đẩy mạnh và cải tiến chất lượng chương trình, cách phân phối chương trình và

trang thiết bị hỗ trợ. ĐBCL có thể liên quan đến một chương trình, một cơ sở hay một hệ thống giáo dục. Trong mỗi trường hợp, ĐBCL là tất cả các quan điểm, đối tượng, hoạt động và quy trình mà đảm bảo rằng các tiêu chuẩn thích hợp về mặt giáo dục đang được duy trì và nâng cao trong quá trình tồn tại và sử dụng; cùng với các hoạt động kiểm soát chất lượng trong và ngoài mỗi chương trình. ĐBCL còn là việc làm cho các tiêu chuẩn và quá trình đều được cộng đồng giáo dục và công chúng biết đến rộng rãi.

Như vậy, ĐBCL trong đào tạo trung cấp chuyên nghiệp được xác định như các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng giáo dục trình độ trung cấp chuyên nghiệp ở mức chuẩn cho phép nhất định và tìm ra những giải pháp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; đảm bảo để nhà trường hoàn thành sứ mạng. Theo Nguyễn Quang Giao (2010), công tác ĐBCL ở trường trung cấp chuyên nghiệp được tiến hành thông qua việc thực hiện 04 chức năng cơ bản bao gồm:

2.1. Xác lập chuẩn

ĐBCL là quá trình quản lý chất lượng nhằm ngăn ngừa những sản phẩm kém chất lượng hay không đạt các chuẩn mực chất lượng. Vì vậy, xác lập chuẩn là chức năng quan trọng đầu tiên của ĐBCL. Theo đó, các cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp dựa trên sứ mạng, mục tiêu của đơn vị để xây dựng các chuẩn mực chất lượng cần đạt được. Các chuẩn mực chất lượng đồng thời thể hiện những yêu cầu, hay kỳ vọng mà nhà trường phải phấn đấu để đạt được. Tuy nhiên, khi xác lập chuẩn chất lượng cần tránh tình trạng các cơ sở đào tạo giảm các chuẩn mực chất lượng để dễ đạt được hoặc tuân thủ bộ tiêu chuẩn do các chuyên gia xác lập trong đó có nhiều tiêu chuẩn không hoặc chưa phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, điều kiện thực hiện của nhà trường.

2.2. Xây dựng các quy trình

Quy trình là sự chuyển hóa mang lại giá trị gia tăng. Quy trình trong ĐBCL chính là các bước thực hiện theo trình tự đổi mới từng nội dung quản lý. Trên cơ sở các chuẩn mực chất lượng đã được xác lập, nhà trường cần xây dựng các thủ tục, quy trình nhằm đạt được các chuẩn mực đó. Các quy trình được xây dựng dựa trên việc xác định rõ các thành tố: Đầu vào, quá trình, đầu ra của quy trình. Có thể khẳng định, ĐBCL được thực hiện thông qua việc thực thi các thủ tục, quy trình.

2.3. Xác định các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí được xem là những điểm kiểm soát và là chuẩn mực đánh giá. Trong ĐBCL các tiêu chí được sử dụng để đánh giá đầu vào, quá trình, đầu ra của các quy trình cũng như các bước trong quy trình. Vì vậy, nhà trường phải xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể nhằm giúp các thành viên trong trường và xã hội nhận biết quá trình thực hiện cũng như mức độ đạt được của các quy trình.

2.4. Vận hành, đo lường, đánh giá, thu thập và xử lý số liệu

Vận hành được xem là chức năng quan trọng trong ĐBCL bởi lẽ công tác ĐBCL sẽ không được thực hiện nếu các quy trình đã xây dựng không được vận hành hoặc không vận hành được. Trên cơ sở vận hành các quy trình ĐBCL, nhà trường cần thu thập các số liệu về chất lượng; tiến hành xử lý số liệu thường xuyên, liên tục để có những thông tin chính xác nhằm đánh giá công tác ĐBCL và có cơ sở đưa ra những biện pháp điều chỉnh hữu hiệu.

3. Kết quả đảm bảo chất lượng ở các trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Tỉnh Hải Dương

Trong những năm qua, công tác KĐCL giáo dục đã được triển khai ở tất cả các cấp học, bậc học trên địa bàn Tỉnh Hải Dương, bước đầu đạt được một số kết quả nhất định. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên về KĐCL các cơ sở giáo dục để mỗi cán bộ quản lí giáo dục, mỗi giáo viên đều có những hiểu biết cần thiết về KĐCL giáo dục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các kết quả đánh giá, KĐCL giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về lĩnh vực KĐCL giáo dục phổ thông có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của trường, của ngành và đảm bảo yêu cầu chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tính đến hết năm học 2012 - 2013, toàn ngành Giáo dục Tỉnh Hải Dương đã đạt kết quả KĐCL giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và trung cấp chuyên nghiệp như sau:

Bảng 1: Kết quả triển khai công tác tự đánh giá
(tính đến 20/5/2013)

Cấp học, bậc học	Tổng số	Đã hoàn thành tự đánh giá	
		Số lượng (SL)	%
Mầm non (MN)	282	50	19,8
Tiểu học (TH)	278	75	26,9
Trung học cơ sở (THCS)	273	65	23,8
Trung học phổ thông (THPT)	54	6	11,1
Giáo dục thường xuyên (GDTX)	12	0	0
Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)	3	3	100

Bảng 2: Kết quả triển khai công tác đánh giá ngoài
(tính đến 20/5/2013)

Cấp học, bậc học	Tổng số	Số CSGD đã được đánh giá ngoài		Số CSGD được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng			
		Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4	Cấp độ 5	Cấp độ 6
		SL	%	SL	%	SL	%
MN	282	0	0	0	0	0	0
TH	278	5	1,8	0	0	5	100
THCS	273	5	1,83	0	0	5	100
THPT	54	1	1,85	0	0	1	100
GDTX	12	0	0	0	0	0	0
TCCN	3	3	100	0	0	3	100

(Ghi chú: CSGD: Cơ sở giáo dục; MN: Mầm non; TH: Tiểu học; THCS: Trung học cơ sở; THPT: Trung học phổ thông; GDTX: Giáo dục thường xuyên; TCCN: Trung cấp chuyên nghiệp)

Trên cơ sở áp dụng mô hình SWOT (Đánh giá mặt mạnh - Strength, mặt yếu - Weakness, các cơ hội - Opportunity và thách thức - Threat) để đề ra kế hoạch ĐBCL và thực hiện quy trình PDCA (Lập kế hoạch - Plan, Thực hiện - Do, Kiểm tra - Check, Hành động - Act) nhằm không ngừng cải tiến chất lượng, các trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Tỉnh Hải Dương đã đạt được một số kết quả trong công tác ĐBCL như sau:

- Hầu hết các trường đã thành lập đơn vị Khảo thí và ĐBCL với số cán bộ chuyên trách đủ để thực hiện công tác ĐBCL của trường. Hội đồng ĐBCL của trường và mạng lưới làm công tác ĐBCL ở các đơn vị đã được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động;

- Nội dung của các tiêu chuẩn, tiêu chí về đánh giá chất lượng trường trung cấp chuyên nghiệp và đánh giá chương trình đào tạo bước đầu đã được vận dụng vào các mặt công tác của trường và các đơn vị;

- Đã có một số biện pháp bước đầu trong việc lưu trữ, thu thập thông tin minh chứng phục vụ cho công tác KĐCL và kiểm toán giáo dục. Đã triển khai có hiệu quả các loại hình điều tra theo yêu cầu của công tác ĐBCL như điều tra công tác giảng dạy của giáo viên, điều tra chất lượng đào tạo của khoá học, điều tra công tác phục vụ bạn đọc của thư viện;

- Đã có một số hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm thiết lập nền văn hoá chất lượng trong toàn trường.

Tuy nhiên, công tác ĐBCL ở một số trường trung cấp chuyên nghiệp vẫn còn những nhược điểm như:

- Nhân sự làm công tác ĐBCL chưa được đào tạo có bài bản để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác chuyên môn;

- Còn thiếu một hệ thống quản lí thông tin hoàn chỉnh và thường xuyên cập nhật về mọi hoạt động của

trường. Việc chia sẻ thông tin giữa trường và các đơn vị còn nhiều bất cập và hạn chế, vì vậy, việc tìm kiếm và thu thập minh chứng còn gặp nhiều khó khăn;

- Ý thức về vấn đề ĐBCL (cả về lí thuyết và thực tế) của một số thành viên trong trường chưa được thể hiện rõ ràng và đầy đủ. Văn hoá chất lượng chưa thật sự thâm nhập vào mọi mặt hoạt động của cá nhân và đơn vị.

3. Giải pháp đảm bảo chất lượng ở các trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Tỉnh Hải Dương

3.1. Về công tác tổ chức, hành chính

Có chiến lược dài hạn và tầm nhìn cho sự phát triển của nhà trường. Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Quy chế hoạt động để tăng cường tính tự chủ trong các hoạt động. Điều chỉnh, sắp xếp bộ máy nhà trường gọn nhẹ, hiệu quả để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lí hành chính.

Định kì thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các đối tượng trong và ngoài trường để bổ sung, điều chỉnh mục tiêu. Hoàn chỉnh các văn bản về quy định hoạt động cho từng đơn vị trong trường, đồng thời xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ quản lí các cấp. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng tạo nguồn hàng năm dựa trên Nghị quyết về công tác cán bộ của tổ chức cơ sở Đảng và các quy định của trường. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ quản lí, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trẻ để thay thế giáo viên đến tuổi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, đảm bảo không có sự hụt hẫng về chuyên môn ở các khoa, đơn vị.

Có biện pháp về hành chính và khuyến khích vật chất trong việc đào tạo đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao. Xây dựng các chuẩn về trình độ ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) và Tin học cho cán bộ giáo viên, đặc biệt là cán bộ có độ tuổi dưới 45. Chính sách để thu hút những nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước đến làm việc hoặc cộng tác với trường trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Chú ý đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên viên, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên đang công tác tại các khoa và các đơn vị hành chính. Đưa ra các quy định về tiêu chuẩn trong kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ này.

3.2. Về công tác đào tạo

Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tăng cường tính linh hoạt, mềm dẻo của chương trình nhằm đáp ứng quyền làm chủ quá trình đào tạo của người học và yêu cầu của xã hội. Mở rộng loại hình liên kết đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đại học. Tổ chức các hội nghị về đổi mới chương trình đào tạo; thăm dò ý kiến cựu học sinh,

nà tuyển dụng về chương trình đào tạo. Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin để thực hiện quá trình tổ chức và quản lí đào tạo. Thống nhất một phần mềm chung cho quản lí các hệ và các loại hình đào tạo trong và ngoài trường. Khai thác các ưu thế của công nghệ thông tin để ứng dụng trong giảng dạy và nghiên cứu. Tăng cường biên soạn giáo trình, bài giảng và đưa lên trang web của trường cho học sinh tham khảo. Chú ý đến hệ thống bảo mật về cơ sở dữ liệu đào tạo và hệ thống ngân hàng đề thi.

Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy cả bề rộng lẫn bề sâu; nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của học sinh, đặc biệt là các lí thuyết về dạy và học; kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin; kĩ năng về đánh giá học tập dựa trên các lí thuyết hiện đại về đánh giá và đo lường trong giáo dục. Triển khai điều tra tổng thể về chất lượng đào tạo. Thực hiện định kì công tác điều tra giảng dạy, điều tra khóa học. Đưa công việc này vào nền nếp và triển khai cho tất cả các môn học, khóa học, ngành học, tiến tới thực hiện điều tra trực tuyến trên mạng. Khuyến khích giáo viên tự lấy ý kiến học sinh về công tác giảng dạy. Cung cấp đầy đủ phương tiện kĩ thuật cho hoạt động dạy học.

Tiếp tục thực hiện đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá; xây dựng ngân hàng đề thi học phần, tuyển sinh và tốt nghiệp cho các hệ đào tạo. Xây dựng ngân hàng đề thi trắc nghiệm và câu hỏi thi tự luận. Chuẩn hoá quy trình thi, kiểm tra cho các hệ đào tạo.

3.3. Về công tác quản lí học sinh

Xây dựng kế hoạch điều tra ý kiến phản hồi từ học sinh về công tác giáo dục đạo đức để từ đó có biện pháp cải tiến. Tổ chức khảo sát hiệu quả công tác Đoàn đối với việc rèn luyện và học tập của học sinh.

Tăng cường cơ sở vật chất nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu về học tập, hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

Chủ động định kì tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ học sinh tìm việc làm sau khi tốt nghiệp. Xây dựng kế hoạch định kì tổ chức điều tra tình hình việc làm của học sinh tốt nghiệp và lấy ý kiến của cựu học sinh về chương trình đào tạo. Lập văn phòng liên lạc cựu học sinh và xây dựng chuyên mục "Cựu học sinh" trên website của trường.

3.4. Công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế phù hợp với chiến lược và mục tiêu phát triển dài hạn của trường. Có kế hoạch định hướng phát triển để tài khoa học công nghệ liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Có kế hoạch trong liên kết với các trường đại học, cao

đảng, các cơ sở đào tạo khác (kể cả nước ngoài) trong nghiên cứu khoa học.

Thành lập các nhóm nghiên cứu theo từng chuyên ngành để có thể thực hiện các đề tài, dự án lớn. Có biện pháp để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học một cách cân đối giữa các ngành khác nhau. Từng bước đẩy mạnh đề tài về nghiên cứu ứng dụng và khuyến khích các hoạt động mang lại nguồn thu từ nghiên cứu khoa học. Có kế hoạch phù hợp để đẩy mạnh liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu của các nước trong khối ASEAN, các nước trong khu vực Châu Á và các nước phát triển bằng các hình thức như trao đổi giáo viên và học sinh; phối hợp tổ chức các hội thảo, seminar chuyên đề có sự tham gia của các nhà khoa học nước ngoài. Tăng cường trao đổi thông tin khoa học với nước ngoài thông qua việc cập nhật tài liệu từ internet, tập san khoa học, các hội nghị, hội thảo quốc tế.

Có kế hoạch cụ thể để gửi cán bộ đi học tập và nghiên cứu ở trong và ngoài nước nhằm tăng số lượng giáo viên có trình độ khoa học cao để có thể làm trụ cột trong giảng dạy và nghiên cứu. Triển khai Quỹ khuyến khích tài năng đối với giáo viên có thành tích cao trong việc đăng bài báo trên các tạp chí có uy tín trong nước và ngoài nước.

3.5. Về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện, tài chính

Có kế hoạch cụ thể trong việc đào tạo cán bộ thư viện để có đủ năng lực quản lý một thư viện hiện đại. Tăng cường mua thêm tạp chí chuyên ngành nước ngoài hoặc thuê bao quyền truy cập tạp chí qua mạng internet. Tiếp tục định kỳ lấy ý kiến phản hồi của bạn đọc nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao hiệu quả phục vụ của thư viện. Nghiên cứu sắp xếp lại các phòng thí nghiệm, phòng thực hành để tăng quỹ phòng học và trang bị các thiết bị cần thiết cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Nghiên cứu xây dựng hoặc mua các phần mềm thí nghiệm mô phỏng.

Đầu tư kinh phí phát triển các mũi nhọn về chuyên môn để có một đội ngũ mạnh, đủ sức tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ theo đơn đặt hàng nhằm tăng thêm nguồn thu cho trường. Nghiên cứu chế độ khuyến khích cán bộ tìm nguồn dự án trong nước và ngoài nước có đem lại nguồn thu. Có biện pháp hữu hiệu trong bảo quản, sửa chữa và phát huy hiệu quả của việc sử dụng cơ sở vật chất, đặc biệt là các thiết bị kĩ thuật và thiết bị tin học. Đẩy mạnh chính sách thực hành tiết kiệm. Mở thêm các loại hình đào tạo và bồi dưỡng mới nhằm tăng thêm nguồn thu.

4. Kết luận

Các trường trung cấp chuyên nghiệp cần nâng cao vai trò của Hội đồng ĐBCL giáo dục trường trong việc tham mưu cho hiệu trưởng triển khai kế hoạch

ĐBCL giáo dục, chịu trách nhiệm về các đợt đánh giá chất lượng định kì, thúc đẩy việc triển khai kế hoạch hành động, định kỳ đánh giá việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng. Xây dựng các công cụ thu thập thông tin phản hồi từ học sinh, giáo viên, cựu học sinh, nhà tuyển dụng về các mặt hoạt động của các đơn vị. Thiết lập hệ thống thông tin quản lí tự động để lưu trữ và xử lý các thông tin thu thập được về các mặt hoạt động của đơn vị, đặc biệt là các minh chứng phục vụ cho công tác KĐCL và kiểm toán giáo dục. Tăng cường đội ngũ và cơ sở vật chất cho đơn vị làm công tác Khảo thí và ĐBCL để thực hiện tốt chức năng tham mưu và điều phối các hoạt động liên quan đến ĐBCL toàn trường. Có kế hoạch đào tạo chuyên gia về ĐBCL và kiểm tra đánh giá nhằm phục vụ các hoạt động ĐBCL lâu dài.

Cần duy trì tốt hoạt động mạng lưới ĐBCL đã được thiết lập ở các đơn vị. Có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác ĐBCL ở các đơn vị và phân công đảm nhận một số công việc cụ thể, đặc biệt là các công việc có tính định kì như điều tra chất lượng giáo viên và điều tra khoa học. Có biện pháp để hình thành nền văn hóa chất lượng trong trường, trong đó chú ý đến các hình thức thông tin tuyên truyền, tổ chức các khóa tập huấn về ĐBCL, đồng thời có những biện pháp hành chính trong điều hành hệ thống ĐBCL của toàn trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 67/2007/QĐ-BGDDT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung cấp chuyên nghiệp.

2. Quyết định số 29/2008/QĐ-BGDDT ngày 6/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chỉ đạo và quy trình kiểm định chất lượng chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

SUMMARY

There are nearly 10 vocational colleges under the state management in education in Hai Duong province now. Department of Education and Training managed them. To improve the educational quality, we need having the solution of long – term quality ensuring and quality assurance mechanisms. When the competitiveness of our educational country is more and more drastic at once the higher and higher requirement of learner as well as the labor market with the output standard and high quality productions, this matter becomes urgent. The author presents some management solutions in order to help carry out the quality assurance well to satisfy the requirement of renewing Vietnam educational system basically and totally